

for the Dale Warland Singers and the District 279 Children's Chorus

# Dance of Zálongo

SATB, Women's Choir, Piano and Claves

Greek folksong  
arr. Carol Barnett

♩ = c. 138; ♩ constant

Women's Chorus

S  
A

Claves

*p*

5

S  
A

Clv.

*pp* (spoken)

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná ra - xú - les.

9

S  
A

S  
A  
T  
B

Clv.

*pp* (spoken)

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná ra - xú - les.

*pp* (spoken)

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná ra - xú - les.

*pp* (spoken)

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná ra - xú - les.

*pp* (spoken)

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná ra - xú - les.

4

13 *p*

S

É - xe yá ka - i - mé - ne kóz - me,

Clv.

13 *mf*

17 *p*

S

É - xe yá ka - i - mé - ne kóz - me

Clv.

17 *mf*

21 *p*

T

É - xe yá yli-kiá zo - í, é - xe,

Clv.

21 *mf*

25 *p*

S  
A

*p* é - xe yá yli-kiá zo - í, yli - kiá zo - í.

T  
8

é - xe yá yli-kiá zo - í, yli - kiá zo - í.

Clv.

25 *p* *mp*

29 *pp/mp*

S  
A

*pp/mp* É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná ra - xú - les.

S

*pp/mp* É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná ra - xú - les.

A

*pp/mp* É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná ra - xú - les.

T  
8

*pp/mp* É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná ra - xú - les.

B

*pp/mp* É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná ra - xú - les.

Clv.

*ppp*

29 *pp/mp*

77 *p/ mp*

S  
A  
S  
A  
T  
B  
Clv.

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná - ra - xú - les.

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná - ra - xú - les.

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná - ra - xú - les.

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná - ra - xú - les.

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná - ra - xú - les.

*p/ mp*

(1st time only) *mf* (2nd time only)

81 *mf f*

S  
A  
S  
A  
T  
B  
Clv.

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná - ra - xú - les.

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná - ra - xú - les.

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná - ra - xú - les.

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná - ra - xú - les.

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná - ra - xú - les.

É - xe - te yá vri - sú - les lón - gi vu - ná - ra - xú - les.

*mf f*

*mf f* *8va loco*

85

2.

S  
A

xú - les. Ke sí thí - sti - xi pa - trí - tha,

S  
xú - les. Ke sí thí - sti - xi pa - trí - tha,

A  
xú - les. Ke sí thí - sti - xi pa - trí - tha,

T  
xú - les. Ke sí thí - sti - xi pa - trí - tha,

B  
xú - les. Ke sí thí - sti - xi pa - trí - tha,

Clv.

*mf sub.*

85

*sub. ff*  
8<sup>va.</sup>

*f sub.*

90

S  
A

ke sí thí - sti - xi pa - trí - tha

S  
ke sí thí - sti - xi pa - trí - tha

A  
ke sí thí - sti - xi pa - trí - tha

T  
ke sí thí - sti - xi pa - trí - tha

B  
ke sí thí - sti - xi pa - trí - tha

Clv.

90